MS751

305115

GENERAL INFORMATION

Description

MS751 là dòng tế bào ung thư cổ tử cung ở người có khả năng gây ung thư, được phân lập từ tử cung của một bệnh nhân nữ mắc ung thư biểu mô. Các tế bào ban đầu được thu thập từ hạch bạch huyết di căn và khi cấy ghép vào chuột nude, chúng hình thành ung thư biểu mô không biệt hóa (độ III). Tính chất gây ung thư và di căn của các tế bào MS751 khiến chúng trở thành mô hình quý giá để nghiên cứu các quá trình liên quan đến di căn ung thư cổ tử cung và tiến triển khối u. Các tế bào này đặc biệt hữu ích trong việc nghiên cứu quá trình chuyển đổi biểu mô-mesenchymal (EMT), xâm lấn và di căn, đặc biệt là liên quan đến ung thư biểu mô kém biệt hóa.
Một trong những đặc điểm phân tử chính của MS751 là sự hiện diện của các trình tự virus papilloma ở người (HPV). Ban đầu được báo cáo chứa HPV-18, các nghiên cứu gần đây đã chỉ ra rằng các tế bào MS751 chứa các trình tự một phần của HPV-45, đặc biệt từ vùng E6/E7, được biểu hiện dưới dạng RNA poly(A)+. Các protein ung thư E6 và E7 được biết đến với vai trò làm rối loạn chức năng ức chế ung thư của p53 và Rb, lần lượt thúc đẩy sự phân chia tế bào không kiểm soát và góp phần vào quá trình ung thư hóa. Sự hiện diện của các trình tự virus này khiến MS751 trở nên rất phù hợp cho các nghiên cứu về ung thư cổ tử cung liên quan đến HPV, đặc biệt là để điều tra cách HPV-45 góp phần vào tính ác tính của tế bào cổ tử cung.
Tế bào MS751 có hình thái biểu mô, đặc trưng cho nhiều dòng tế bào ung thư cổ tử cung. Chúng được sử dụng rộng rãi trong nghiên cứu về các cơ chế phân tử cơ bản của quá trình gây ung thư do HPV, cũng như trong phát hiện thuốc và sàng lọc điều trị. Với nguồn gốc di căn và sự hiện diện của các trình tự HPV, MS751 cung cấp một mô hình thiết yếu để nghiên cứu sự tiến triển của ung thư cổ tử cung và thử nghiệm các chiến lược điều trị nhắm vào cả các con đường virus và liên quan đến khối u.

Tissue	Cổ tử cung
Disease	Ung thư biểu mô vảy cổ tử cung liên quan đến virus papilloma ở người (HPV)
Metastatic site	Hạch bạch huyết

Synonyms

- MS-751
- MS 751

CLASSIFICATION

Organism	Human
Growth properties	Adherent
Biosafety level	1

CHARACTERISTICS

Morphology	Thượng bì
Tumourigenic	Đúng vậy, ở chuột nude, khối u biểu mô không biệt hóa (độ III) phát triển.

IDENTIFIERS

Citation

MS751 (Mã sản phẩm Cytion 305115)

NCBI TaxID	9606
Cellosaurus	CVCL_4996

Cytion GmbH
Nikola-Tesla-Str. 3
69124 Heidelberg
Tel: +49 (0)6221 405780
info@cytion.com
cytion.com

Registered office Heidelberg
VAT ID: DE283292917
Local court Mannheim - HRB 714394
CEO / Geschäftsführer: Jonathan Steubing

Banking information
Sparkasse Heidelberg
IBAN: DE35 6725 0020 0009 2076 86
BIC: SOLADES1HDB

EXPRESSION AND SUSCEPTIBILITY

Antigen expression

Nhóm máu AB, Rh dương

Viruses

HPV18, HPV45

HANDLING AND CULTURE

Culture medium

EMEM (MEM Eagle), chứa: 2 mM L-Glutamine, chứa: 2,2 g/L $NaHCO_3$, chứa: EBSS (Số hiệu sản phẩm Cytion 820100a)

Incubation atmosphere	37°C, 5%CO_2, môi trường ẩm.

Supplements

Bổ sung vào môi trường nuôi cấy 10% huyết thanh bò phôi (FBS), 1% NEAA và 1,0 mM natri pyruvate

Dissociation reagent	Accutase

Subculturing

Loại bỏ môi trường nuôi cấy cũ khỏi các tế bào bám dính và rửa chúng bằng PBS không chứa canxi và magiê. Đối với bình T25, sử dụng 3-5 ml PBS, và đối với bình T75, sử dụng 5-10 ml. Sau đó, phủ hoàn toàn các tế bào bằng Accutase, sử dụng 1-2 ml cho bình T25 và 2,5 ml cho bình T75. Để tế bào ủ ở nhiệt độ phòng trong 8-10 phút để tách chúng ra. Sau khi ủ, nhẹ nhàng trộn tế bào với 10 ml môi trường để tái phân tán chúng, sau đó ly tâm ở 300xg trong 3 phút. Loại bỏ dịch trên, tái phân tán tế bào trong môi trường tươi và chuyển chúng vào các bình mới đã chứa môi trường tươi.

Fluid renewal	2 đến 3 lần mỗi tuần

Thawing and culturing

Confirm that the vial remains deeply frozen upon delivery, as cells are shipped on dry ice to maintain optimal temperatures during transit.
Upon receipt, either store the cryovial immediately at temperatures below -150°C to ensure the preservation of cellular integrity, or proceed to step 3 if immediate culturing is required.
For immediate culturing, swiftly thaw the vial by immersing it in a 37°C water bath with clean water and an antimicrobial agent, agitating gently for 40-60 seconds until a small ice clump remains.
Perform all subsequent steps under sterile conditions in a flow hood, disinfecting the cryovial with 70% ethanol before opening.
Carefully open the disinfected vial and transfer the cell suspension into a 15 ml centrifuge tube containing 8 ml of room-temperature culture medium, mixing gently.
Centrifuge the mixture at 300 x g for 3 minutes to separate the cells and carefully discard the supernatant containing residual freezing medium.
Gently resuspend the cell pellet in 10 ml of fresh culture medium. For adherent cells, divide the suspension between two T25 culture flasks; for suspension cultures, transfer all the medium into one T25 flask to promote effective cell interaction and growth.
Adhere to established subculture protocols for continued growth and maintenance of the cell line, ensuring reliable experimental outcomes.

QUALITY CONTROL AND CRYOPRESERVATION

Sterility

Sự nhiễm khuẩn Mycoplasma được loại trừ bằng cả các phương pháp xét nghiệm dựa trên PCR và các phương pháp phát hiện Mycoplasma dựa trên phát quang.
Để đảm bảo không có nhiễm khuẩn vi khuẩn, nấm hoặc men, các mẫu nuôi cấy tế bào được kiểm tra trực quan hàng ngày.

Freeze medium	Như một môi trường bảo quản đông lạnh, chúng tôi sử dụng môi trường tăng trưởng hoàn chỉnh (bao gồm FBS) + 10% DMSO để đảm bảo độ sống sau khi rã đông, hoặc CM-1 (mã sản phẩm Cytion 800100), bao gồm các chất bảo vệ thẩm thấu và chất ổn định chuyển hóa được tối ưu hóa để cải thiện quá trình phục hồi và giảm stress do đông lạnh gây ra.

Storage conditions

Để bảo quản lâu dài, hãy đặt ống nghiệm vào nitơ lỏng ở pha hơi ở nhiệt độ khoảng −150 đến −196 °C. Việc bảo quản ở −80 °C chỉ được chấp nhận như một bước trung gian ngắn hạn trước khi chuyển sang nitơ lỏng.

Shipping conditions

Các dòng tế bào được bảo quản bằng phương pháp đông lạnh được vận chuyển trên đá khô trong bao bì cách nhiệt đã được kiểm định, kèm theo lượng chất làm lạnh đủ để duy trì nhiệt độ khoảng −78 °C trong suốt quá trình vận chuyển. Khi nhận hàng, hãy kiểm tra ngay lập tức bao bì và chuyển các ống nghiệm sang nơi lưu trữ phù hợp mà không chậm trễ.

DONOR

Donor age	47 năm

LEGAL AND SAFETY

Safety precautions

Khi lập kế hoạch lưu trữ ống cryovial trong nitơ lỏng để rã đông sau này, việc tuân thủ các biện pháp an toàn nghiêm ngặt là bắt buộc. Găng tay và quần áo bảo hộ phù hợp là điều cần thiết, và việc sử dụng khẩu trang hoặc kính bảo hộ là bắt buộc trong quá trình chuyển mẫu đông lạnh vào hoặc ra khỏi bể nitơ lỏng. Điều này nhằm giảm thiểu nguy cơ chấn thương do nổ ống cryovial khi lấy ra, có thể dẫn đến việc văng ra các mảnh vỡ sắc nhọn.

Warranty

Tại Cytion, chúng tôi cam kết về chất lượng và khả năng sống của các sản phẩm của mình.
Chúng tôi đảm bảo rằng các tế bào của chúng tôi sẽ có khả năng sống tại thời điểm bắt đầu nuôi cấy trong
60 ngày kể từ khi vận chuyển từ cơ sở của chúng tôi.
Chúng tôi cam kết rằng tất cả các vật liệu tuân thủ các thông số kỹ thuật được mô tả trong
Giấy chứng nhận phân tích và/hoặc Tài liệu sản phẩm.
Để biết chi tiết đầy đủ, vui lòng tham khảo
<a href=""/Who-we-are/Warranty/"" hreflang=""x-default"">Tuyên bố Bảo hành.

Material Transfer Agreement required	Yes